TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 158 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2017
V/v: "*Ly hôn giữa anh H và chị C*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Tài;

2. Bà Phạm Thị Như Súy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 140/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp y hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/9/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Tôn Long H, sinh năm 1980; cư trú tại: Thôn AK, xã TG, huyện ST, tỉnh QN. Có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Đoàn Thị C, sinh năm 1978; cư trú tại: Thôn 8, xã QC, huyện QN, tỉnh QN. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – anh Tôn Long H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị C sống với nhau như vợ chồng từ trước, sau đó tự nguyện kết hôn vào ngày 12/02/2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TG, huyện ST, tỉnh QN. Sau khi kết hôn, do chưa có nhà riêng nên anh H và chị C sống chung với gia đình bên vợ. Đến cuối năm 2001, anh H bàn với chị C ra ngoài thuê trọ ở riêng nhưng chị C không đồng ý nên giữa vợ chồng nãy sinh mâu thuẫn, anh H bỏ ra sống riêng một mình và giữa vợ chồng không còn quan tâm đến nhau từ đó cho đến nay. Hiện tại do tình cảm vợ chồng không còn nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị C.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Tôn Long V, sinh ngày 26/9/1998 và Tôn Thị Cẩm L, sinh ngày 07/7/2001. Hiện tại cháu V đã thành niên nên anh H không yêu cầu giải quyết, cháu L hiện đang sống chung với chị C. Anh H muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), anh H không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chị C vẫn không có mặt, chị C không nộp (gửi) cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn đã được tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng không tham gia phiên tòa và không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đến Tòa án là vi phạm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Tôn Long H; giao cháu Tôn Thị Cẩm L cho anh Tôn Long H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Tôn Long H, địa chỉ: Thôn Kim An, xã TG, huyện ST, tỉnh QN có quan hệ hôn nhân hợp pháp với chị Đoàn Thị C, địa chỉ: Thôn 8, xã QC, huyện QN, tỉnh QN. Nay, anh H

khởi kiện xin Ly hôn với chị C, nên quan hệ pháp luật được xác định là *"Ly hôn",* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Tôn Long H và chị Đoàn Thị C sống với nhau như vợ chồng từ trước, sau đó tự nguyện kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã TG, huyện ST, tỉnh QN cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 05 ngày 12 tháng 02 năm 2001. Sau khi kết hôn do phải sống chung với gia đình vợ nên anh H bàn với chị C ra ngoài thuê trọ ở riêng, nhưng chị C không đồng ý. Do đó, giữa vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, cuối năm 2001 anh H ra ngoài sống riêng một mình và giữa vợ chồng không còn quan tâm đến nhau từ đó cho đến nay. Chị C mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được triệu tập nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không tham gia phiên tòa và không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh H, nên không cơ sở để xem xét. Tại phiên tòa anh H vẫn cương quyết xin ly hôn, điều đó thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H, chị C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh H và chị C có 02 con chung, cháu Tôn Long V hiện tại đã đủ tuổi thành niên nên anh H không yêu cầu giải quyết. Cháu Tôn Thị Cẩm L hiện đang sống chung với chị C, cháu L cũng có nguyện vọng ở với chị C, nhưng chị C không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án về các nội dung đơn kiện của anh H. Tại phiên tòa, anh H muốn nhận nuôi dưỡng, giáo dục cháu L đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, cần giao cháu Tôn Thị Cẩm L cho anh Tôn Long H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5]. Về án phí: Anh Tôn Long H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28 và các Điều 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tôn Long H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Tôn Long H và chị Đoàn Thị C.

2. Về con chung: Giao cháu Tôn Thị Cẩm L, sinh ngày 07/7/2001 cho anh Tôn Long H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị Đoàn Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị C được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, anh Tôn Long H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006466 ngày 09/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/9/2017); đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã TG, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Thọ